

Giải quyết mối quan hệ giữa kinh tế - xã hội với quốc phòng, an ninh và đối ngoại của Việt Nam trong bối cảnh hiện nay

Nguyễn Duy Nhiên^(*)

Tóm tắt: Xây dựng và bảo vệ Tổ quốc là sứ mệnh thiêng liêng, là hai nhiệm vụ chiến lược cơ bản, có mối quan hệ mật thiết, biện chứng với nhau, xuyên suốt lịch sử dựng nước, giữ nước của dân tộc Việt Nam, biểu hiện ở mối quan hệ cốt lõi giữa nhiệm vụ xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội với củng cố, bảo đảm quốc phòng an ninh, giữ vững độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ. Đây là vấn đề mang tính quy luật đối với sự tồn tại, phát triển đất nước, được nhận thức, thể hiện, phát huy cao độ và sâu sắc trong sự nghiệp cách mạng, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam trong bối cảnh hiện nay. Bài viết phân tích sự phát triển nhận thức lý luận, quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam, thực tiễn, những vấn đề đặt ra và giải pháp đẩy mạnh thực hiện hiệu quả, giải quyết mối quan hệ giữa kinh tế - xã hội với quốc phòng, an ninh và đối ngoại của Việt Nam hiện nay.

Từ khóa: Kinh tế xã hội, Quốc phòng, An ninh, Đối ngoại, Mối quan hệ, Việt Nam, Đảng Cộng sản

Abstract: Building and safeguarding the Fatherland as a sacred mission are the two fundamental strategic tasks that are closely interrelated and dialectical throughout the history of nation-building and defense of Vietnam. They manifest in the core relationship between socio-economic development, consolidating and strengthening national defense and security, as well as protecting and defending the independence, sovereignty, unity, and territorial integrity. These issues are normative for the existence and development of the country, which is highly and profoundly perceived, demonstrated, and emphasized in the revolutionary cause under the leadership of the Communist Party of Vietnam in the current context. The paper analyzes the development of theoretical awareness, the Party's viewpoints, practical issues, and solutions to promote the nexus between the current socio-economic development and national defense, security, and foreign affairs in Vietnam.

Keywords: Socio-economic Issues, National Defense, Security, External Relations, Vietnam, Communist Party of Vietnam

Đặt vấn đề

37 năm qua (1986-2023), Việt Nam vẫn đang tiếp tục thực hiện công cuộc đổi

mới đất nước, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa (XHCN), đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, trong điều kiện trong nước và quốc tế có những thời cơ, thuận lợi và khó khăn, thử thách đặt ra nhiều vấn đề mới, yêu cầu mới nặng nề,

^(*) TS., Trường Đại học Sư phạm Hà Nội;
Email: nhiennd@hnue.edu.vn

phức tạp hơn đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Bối cảnh đó đòi hỏi toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta phải luôn kiên định, nhận thức đúng đắn, chủ động, thích ứng, phát huy tinh thần đoàn kết, bản lĩnh, ý chí, quyết tâm chính trị cao, quán triệt thực hiện đồng bộ các giải pháp giải quyết hiệu quả mối quan hệ giữa phát triển kinh tế - xã hội (KT-XH) với quốc phòng, an ninh và đối ngoại.

1. Sự phát triển nhận thức lý luận về mối quan hệ giữa kinh tế - xã hội với quốc phòng, an ninh và đối ngoại của Việt Nam

Lý luận về kết hợp giữa KT-XH với quốc phòng, an ninh và đối ngoại được thể hiện trong nhận thức, trong hành động thực tiễn cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam là kết quả của quá trình kế thừa, phát triển giá trị, tinh hoa truyền thống lịch sử dựng nước, giữ nước của dân tộc Việt Nam và tiếp thu, vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Marx-Lenin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong nhận thức, giải quyết mối quan hệ này.

Quan hệ giữa xây dựng, phát triển KT-XH với củng cố, đảm bảo, tăng cường quốc phòng, an ninh và đối ngoại thể hiện và phản ánh trọng tâm, cốt lõi của mối quan hệ giữa hai nhiệm vụ cơ bản, chiến lược, trọng yếu: xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN. Mối quan hệ giữa KT-XH với quốc phòng, an ninh và đối ngoại của Việt Nam là khách quan, tất yếu, thống nhất, gắn bó chặt chẽ, tác động qua lại với nhau, tạo tiền đề, điều kiện cho nhau, cùng hướng tới mục tiêu chung phát triển đất nước XHCN giàu mạnh, văn minh, độc lập, tự do, hạnh phúc.

Xây dựng, phát triển KT-XH gắn với củng cố, tăng cường, bảo đảm quốc phòng an ninh, giữ vững độc lập, chủ quyền, toàn

vẹn lãnh thổ và đẩy mạnh đối ngoại toàn diện, sâu rộng là hai mặt thống nhất của một quá trình phát triển. Theo chiều kích tác động tích cực, phát triển kinh tế, củng cố, tăng cường tiềm lực, năng lực quốc phòng cần huy động, phát huy nguồn lực bên trong và bên ngoài, trong đó nội lực là yếu tố quyết định, ngoại lực là yếu tố giữ vai trò quan trọng. Có xây dựng, phát triển KT-XH, đảm bảo thể và lực, nâng cao sức mạnh tổng hợp của đất nước, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, của toàn xã hội mới có nguồn lực để đầu tư củng cố, tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh, thể trận quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân vững chắc và đẩy mạnh thực hiện đối ngoại, mở rộng hợp tác, giao lưu, khẳng định vị thế, tầm vóc của Việt Nam trên trường quốc tế; tạo dựng, duy trì, thúc đẩy niềm tin, sự ủng hộ, giúp đỡ của bạn bè quốc tế. Bảo vệ, giữ vững độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, môi trường hòa bình, ổn định mới có điều kiện để xây dựng, phát triển KT-XH của đất nước. Ở chiều kích tác động tiêu cực, một nền kinh tế suy thoái, tốc độ tăng trưởng chậm, đời sống xã hội đi xuống, có sự phân hóa, chênh lệch giàu nghèo lớn, ngân sách nhà nước thâm hụt,... sẽ hạn chế về nguồn lực cho việc đảm bảo, hỗ trợ thúc đẩy củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh và đối ngoại; trong điều kiện an ninh, quốc phòng có những nguy cơ, trật tự, an toàn xã hội không đảm bảo, môi trường trong nước, quốc tế không ổn định, hoạt động đối ngoại giảm sút,... thì mục tiêu phát triển kinh tế sẽ khó đạt được.

Mối quan hệ giữa KT-XH với quốc phòng, an ninh và đối ngoại là mối quan hệ cơ bản, được hình thành, vận động, phát triển từ quá trình dựng nước và giữ nước

của dân tộc Việt Nam. Trong lịch sử hàng nghìn năm đấu tranh, dựng nước và giữ nước, Việt Nam đã trải nghiệm, chắt lọc, đúc rút những bài học sâu sắc, quý báu, mang tính lý luận, chân lý về xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; về sự kết hợp, thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu vừa xây dựng, phát triển kinh tế, lao động sản xuất tạo ra của cải, đảm bảo đời sống xã hội, dân cường, nước thịnh, vừa xây dựng lực lượng quân đội sẵn sàng chiến đấu chống kẻ thù xâm lược, bảo vệ độc lập, chủ quyền, giữ vững bờ cõi, đồng thời chú trọng đối nội, đối ngoại, bang giao với bên ngoài. Mặc dù chưa xây dựng thành hệ thống lý luận, học thuyết hay triết thuyết, nhưng trong các triều đại phong kiến độc lập, nhất là các triều đại hưng thịnh trong lịch sử Việt Nam như Đinh, Lý, Trần, Lê từ thế kỷ X đến thế kỷ XV, những tư tưởng cơ bản mang ý nghĩa nền tảng về kết hợp chặt chẽ giữa xây dựng đất nước, đảm bảo ổn định đời sống KT-XH với củng cố, tăng cường tiềm lực quân đội theo phương châm “quốc phú, binh cường” trên tinh thần tự lực, tự cường luôn được chú trọng. Các kế sách hay sách lược xây dựng, bảo vệ đất nước “lấy dân làm gốc”, “khoan thư sức dân làm kế sâu rễ bền gốc”, “ngụ binh ư nông”, “động vi binh, tĩnh vi dân”... là thể hiện sinh động tư tưởng về mối quan hệ giữa KT-XH với quốc phòng, an ninh và đối nội, đối ngoại của các triều đại phong kiến Việt Nam cũng như của dân tộc. Điều đó chứng tỏ, xây dựng, phát triển kinh tế, gắn kết hoạt động KT-XH với quốc phòng, an ninh và bang giao, đối ngoại luôn được các nhà nước phong kiến và nhân dân Việt Nam nhận thức, coi trọng, thường xuyên thực hiện trong mọi điều kiện, hoàn cảnh, tình huống đất nước hòa bình hay chiến tranh, bị xâm lược.

Các nhà kinh điển của chủ nghĩa Marx-Lenin khẳng định: Giữa kinh tế với bạo lực (được hiểu là quân đội, công cụ bảo vệ nhà nước, giai cấp, lực lượng nòng cốt của chiến tranh, quốc phòng) có mối quan hệ tác động qua lại lẫn nhau, trong đó bạo lực vừa phụ thuộc vào kinh tế, vừa tác động trở lại đối với kinh tế. Kinh tế có vai trò quyết định đối với sức mạnh bạo lực, quốc phòng và chiến tranh; bạo lực phụ thuộc vào kinh tế, đồng thời tác động trở lại kinh tế cả ở góc độ tích cực và tiêu cực. Theo chiều tích cực, Marx khẳng định: “Nói chung quân đội đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển kinh tế” (*C. Mác và Ph. Ăngghen, Toàn tập*, Tập 20, 1994: 246). Theo chiều tiêu cực, Engels cho rằng: “Bạo lực hiện nay là quân đội và hạm đội và cả hai - như tất cả chúng ta, đau xót thay, đều biết rõ - tốn kém nhiều tiền một cách kinh khủng. Nhưng bạo lực không thể làm ra tiền được... Vậy, xét đến cùng thì tiền phải do sản xuất kinh tế làm ra” (*C. Mác và Ph. Ăngghen, Toàn tập*, Tập 20, 1994: 235).

Kế thừa, vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Marx-Lenin và tư tưởng tinh hoa của nhân loại, của dân tộc Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ ra quy luật tất yếu, khách quan, cốt lõi của mối quan hệ biện chứng giữa xây dựng, phát triển KT-XH với quốc phòng, an ninh và đối ngoại. Theo Hồ Chí Minh, sức mạnh của một đất nước phải là sức mạnh tổng hợp của các lực lượng, các yếu tố, lĩnh vực, trong đó phải bắt đầu từ phát triển kinh tế và “thực lực là cái chiêng mà ngoại giao là cái tiếng, chiêng có to tiếng mới lớn” (*Hồ Chí Minh, Toàn tập*, Tập 4, 2011: 147). Thực lực của đất nước chính là sức mạnh nội lực của KT-XH, quốc phòng, an ninh..., tạo nền tảng, cơ sở vật chất - kỹ thuật, tinh thần, thể và lực vững chắc trong thiết lập, duy trì, phát triển các quan hệ đối ngoại.

Tiếp thu, phát triển giá trị truyền thống, lịch sử dân tộc, dựng nước và giữ nước, lấy chủ nghĩa Marx-Lenin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng lý luận, kim chỉ nam cho hành động cách mạng, Đảng Cộng sản Việt Nam đã vận dụng sáng tạo quan điểm, nhận thức lý luận về giải quyết mối quan hệ giữa KT-XH với quốc phòng, an ninh và đối ngoại trong thời đại mới. Trước bối cảnh tình hình trong nước và quốc tế có những chuyển biến mới cả về thời cơ và thách thức, bên cạnh những yếu tố, giá trị truyền thống cần gìn giữ và phát huy, đòi hỏi nhận thức lý luận và thực tiễn về mối quan hệ giữa KT-XH với quốc phòng, an ninh và đối ngoại của Việt Nam phải được nâng lên tầm cao mới, phù hợp, thích ứng và hiệu quả. Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng khẳng định: “Công cuộc đổi mới và tình hình quốc tế tiếp tục đặt ra nhiều vấn đề về lý luận và thực tiễn cần phải tập trung giải quyết để đưa đất nước phát triển nhanh và bền vững hơn theo định hướng xã hội chủ nghĩa, nhất là việc nhận thức, giải quyết đúng, hiệu quả các mối quan hệ lớn” (Đảng Cộng sản Việt Nam, Tập 2, 2021: 321).

Mối quan hệ giữa xây dựng, phát triển KT-XH với bảo vệ Tổ quốc, độc lập, chủ quyền, quốc phòng, an ninh và đối ngoại chính là sự thể hiện, phản ánh tập trung tinh thần yêu nước, bất khuất, tự lực, tự cường, tự tôn của dân tộc Việt Nam, là nhân tố nền tảng, nguồn lực quyết định tạo nên sức mạnh vô tận, trường tồn của đất nước, con người Việt Nam. Nhận thức bản chất, nắm vững và giải quyết tốt mối quan hệ giữa phát triển KT-XH với quốc phòng, an ninh và đối ngoại là vấn đề vừa cấp bách vừa lâu dài, góp phần đưa đất nước ổn định, phát triển nhanh, bền vững, đồng thời có ý nghĩa định hướng cho việc

giải quyết các mối quan hệ khác, thực hiện thành công nhiệm vụ, mục tiêu chiến lược xây dựng, bảo vệ Tổ quốc dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Như vậy, trong nhận thức và giải quyết các mối quan hệ lớn, phản ánh các quy luật tất yếu, biện chứng, khách quan, quan hệ giữa xây dựng, phát triển KT-XH với củng cố, tăng cường, đảm bảo quốc phòng, an ninh và đối ngoại là vấn đề mang tính hạt nhân, cốt lõi. Đây là mối quan hệ cơ bản, trọng tâm, có tính chất bao trùm, xuyên suốt toàn bộ sự nghiệp Đổi mới, phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa và thể hiện mối quan hệ giữa hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng, phản ánh quy luật tồn tại và phát triển của dân tộc, của đất nước trong điều kiện lịch sử cụ thể, trong bối cảnh hiện nay.

2. Quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về mối quan hệ giữa kinh tế - xã hội với quốc phòng, an ninh và đối ngoại trong bối cảnh hiện nay

Việt Nam đang trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN, hội nhập quốc tế sâu rộng trong điều kiện bối cảnh thế giới đã, đang và tiếp tục có những diễn biến nhanh chóng, phức tạp, khó dự báo cả về thời cơ và thách thức. Sau 37 năm thực hiện công cuộc đổi mới, Việt Nam đã thu được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử. Quy mô, sức cạnh tranh và chất lượng tăng trưởng của nền kinh tế ngày càng lớn mạnh; uy tín và vị thế đất nước ngày càng được củng cố, nâng cao trên trường quốc tế; quốc phòng, an ninh, đối ngoại được tăng cường và có sự chuyển biến tích cực. Tuy nhiên, sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc, hướng tới mục

tiêu “phấn đấu đến giữa thế kỷ XXI Việt Nam trở thành nước phát triển, theo định hướng XHCN” phải đối mặt với nhiều khó khăn, trở ngại. Trước bối cảnh đó, Đảng Cộng sản Việt Nam đã đề ra chủ trương, đường lối lãnh đạo, thể hiện rõ nhận thức, tầm nhìn, làm cơ sở lý luận, định hướng cho hành động thực tiễn về mối quan hệ giữa KT-XH với quốc phòng, an ninh và đối ngoại của Việt Nam hiện nay.

Chủ trương, đường lối, quan điểm chỉ đạo và định hướng cho thực tiễn hành động, giải quyết vấn đề về quan hệ giữa KT-XH với quốc phòng, an ninh và đối ngoại trong bối cảnh hiện nay được phản ánh rõ nét và xuyên suốt trong Báo cáo chính trị của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

Đánh giá chung về 10 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước (bổ sung, phát triển năm 2011), 10 năm thực hiện Chiến lược phát triển KT-XH 2011-2020, 30 năm thực hiện Cương lĩnh 1991 (2011-2021), hơn 30 năm thực hiện công cuộc Đổi mới, Đảng đã chỉ rõ: “Quán triệt sâu sắc phương châm bảo đảm quốc phòng, an ninh là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên. Kết hợp chặt chẽ giữa bảo đảm quốc phòng, an ninh với phát triển kinh tế - xã hội”; “Hoàn thiện và nhận thức sâu sắc hơn đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển; đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ đối ngoại...” (Đảng Cộng sản Việt Nam, Tập 1, 2021: 100-101).

Tầm nhìn, định hướng phát triển, từ dự báo tình hình đất nước và thế giới, quan điểm chỉ đạo đến phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu phát triển, chỉ tiêu cụ thể 5 năm 2021-2025, giai đoạn 2021-2030 đều cho thấy mối quan hệ giữa KT-XH với quốc phòng, an ninh và đối ngoại là một

trong những yếu tố trụ cột, then chốt, vừa là phương châm, nguyên tắc nhận thức, hành động, đồng thời là động lực, thước đo đánh giá kết quả, thành tựu đạt được và mục tiêu đặt ra. Trong phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp phát triển KT-XH 5 năm 2021-2025, Đảng xác định: “Tổ chức triển khai đồng bộ, thống nhất việc xây dựng, phát triển KT-XH gắn với xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân vững mạnh”; “Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội với củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh...”; “Gắn kết chặt chẽ đối ngoại với quốc phòng, an ninh và phục vụ phát triển KT-XH” (Đảng Cộng sản Việt Nam, Tập 2, 2021: 150-153).

Đại hội XIII của Đảng một lần nữa khẳng định: Tiếp tục phát triển nhanh và bền vững đất nước, gắn kết chặt chẽ và triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, trong đó phát triển KT-XH là trung tâm, phát triển văn hóa là nền tảng tinh thần, bảo đảm quốc phòng, an ninh là trọng yếu, thường xuyên;... Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; nêu cao ý chí độc lập, tự chủ, chủ động, tích cực hội nhập và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế, phát huy tối đa nội lực, tranh thủ ngoại lực, trong đó nguồn lực nội sinh, nhất là nguồn lực con người là quan trọng nhất cho sự phát triển KT-XH và phát triển đất nước (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, Tập 1: 110-111).

Xây dựng, phát triển KT-XH, quốc phòng, an ninh và đối ngoại không tách rời nhau mà gắn bó mật thiết với nhau, ràng buộc, tác động chi phối nhau. Phát triển kinh tế không phải là nhiệm vụ riêng của lĩnh vực kinh tế mà còn gắn với quốc phòng, an ninh, đối ngoại, tạo điều kiện, tiền đề, hỗ trợ quốc phòng, an ninh, đối

ngoại; ngược lại, bảo vệ Tổ quốc, giữ vững độc lập dân tộc, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ không chỉ bó hẹp là nhiệm vụ trong lĩnh vực quân sự, quốc phòng, an ninh đối ngoại mà còn là sứ mệnh, trách nhiệm chung, được mở rộng trên các lĩnh vực KT-XH.

3. Thực tiễn và giải pháp giải quyết mối quan hệ giữa phát triển kinh tế - xã hội với quốc phòng an ninh và đối ngoại của Việt Nam trong bối cảnh hiện nay

Hiểu rõ giá trị, bản chất, ý nghĩa của sự kết hợp hữu cơ giữa hoạt động kinh tế với quốc phòng, an ninh và đối ngoại trong một chỉnh thể thống nhất được thể hiện ở việc giải quyết vấn đề trong thực tiễn. Xây dựng, phát triển KT-XH phải luôn gắn chặt với bảo vệ thành quả, bảo đảm, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, an toàn và độc lập dân tộc, chủ quyền quốc gia, toàn vẹn lãnh thổ. Đẩy mạnh đối ngoại, chủ động mở cửa hội nhập kinh tế quốc tế phải bảo đảm giữ vững độc lập, chủ quyền quốc gia cũng như xây dựng, phát triển nền kinh tế độc lập, tự chủ. Phát triển KT-XH là điều kiện đảm bảo và tạo cơ sở để củng cố, tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh của đất nước và vị thế trong công tác đối ngoại, hoạt động ngoại giao; Củng cố, tăng cường, nâng cao năng lực, tiềm lực quốc phòng, an ninh và đẩy mạnh ngoại giao phải tạo điều kiện thuận lợi, đảm bảo điều kiện cho phát triển KT-XH... Trên cơ sở nhận thức, phát triển lý luận, vận dụng linh hoạt, sáng tạo trong thực tiễn, phù hợp với tình hình cụ thể, trong những năm qua, việc kết hợp, giải quyết mối quan hệ giữa xây dựng, phát triển KT-XH với củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh và công tác đối ngoại, cũng như đảm bảo quốc phòng, an ninh, đối ngoại gắn với phát triển KT-XH ở Việt Nam đã đạt được những thành tựu quan

trọng. Điều đó được thể hiện từ việc hoạch định chiến lược, lập quy hoạch, xây dựng chương trình phát triển đến đầu tư, triển khai các dự án KT-XH đều gắn với quốc phòng, an ninh, đối nội, đối ngoại, phù hợp với đặc điểm, tình hình thực tế từng vùng, khu vực, địa bàn và thời điểm nhất định. Từng bước thể chế hóa, cụ thể hóa quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng về mối quan hệ giữa KT-XH với quốc phòng, an ninh và đối ngoại thành luật pháp, chính sách, chiến lược, sách lược, chương trình hành động thực tiễn.

Trong quá trình thực hiện, giải quyết mối quan hệ giữa KT-XH với quốc phòng, an ninh và đối ngoại, giữa các cấp, các ngành, nhất là giữa cơ quan, lực lượng chức năng, chuyên trách (Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Ngoại giao) cùng các bộ, ngành thuộc các lĩnh vực KT-XH đã có sự phối hợp chặt chẽ. Các cơ quan, tổ chức, lực lượng đã tích cực hỗ trợ lẫn nhau, chủ động phối hợp, hiệp đồng, tạo sự tin tưởng, gắn kết, đồng thuận giữa các cấp, các ngành, các địa phương và đông đảo quần chúng nhân dân. Đặc biệt, sự kết hợp này được thực hiện trên quy mô quốc gia, từng vùng lãnh thổ, từng lĩnh vực và ngành kinh tế, trong đó chú trọng gắn chiến lược phát triển kinh tế với xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân trên các vùng biển, đảo, vùng biên giới, vùng sâu, vùng xa; gắn xây dựng, triển khai các dự án KT-XH trọng điểm quốc gia, các khu kinh tế mở, khu, cụm công nghiệp, chế xuất tập trung với thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân và xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh (thành phố) trên phạm vi cả nước.

Tổng hòa của nhiều yếu tố, trong đó có việc quán triệt, thực hiện các quan điểm chỉ đạo, đường lối, chủ trương về giải quyết mối quan hệ giữa KT-XH với quốc phòng,

an ninh và đối ngoại đã mang lại kết quả, thành tựu nhất định, tạo nhiều dấu ấn nổi bật. Việt Nam luôn thuộc nhóm các nước có tốc độ tăng trưởng kinh tế cao nhất khu vực và thế giới. Tốc độ tăng GDP bình quân 5 năm 2016-2020 khoảng 6%/năm (Đảng Cộng sản Việt Nam, Tập 2, 2021: 8). Định hướng, dự báo và chỉ tiêu tăng trưởng GDP bình quân 5 năm 2021-2025 đạt khoảng 6,5-7%/năm (Đảng Cộng sản Việt Nam, Tập 2, 2021: 94). Kinh tế - chính trị - xã hội ổn định; đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân tiếp tục được cải thiện; quốc phòng, an ninh không ngừng được củng cố, tăng cường; độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, lợi ích quốc gia, dân tộc được giữ vững; quan hệ đối ngoại và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng và hiệu quả; vị thế, uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế được nâng cao; hội nhập quốc tế và ngoại giao đa dạng hóa, song phương, đa phương được đẩy mạnh sâu rộng cùng với quốc phòng, an ninh đã củng cố môi trường hòa bình, ổn định, góp phần quan trọng vào phát triển KT-XH của đất nước.

Tuy nhiên, bên cạnh kết quả, thành tựu đã đạt được, nhận thức và hành động thực tiễn giải quyết mối quan hệ giữa KT-XH với quốc phòng, an ninh và đối ngoại của Việt Nam trong tình hình hiện nay vẫn còn có những hạn chế nhất định. Việc quán triệt, thực hiện quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về giải quyết mối quan hệ này tại những thời điểm cụ thể còn một số bất cập, thiếu đồng bộ. Đại hội lần thứ XIII của Đảng đã chỉ rõ: “Sự gắn kết giữa phát triển KT-XH với bảo đảm quốc phòng, an ninh chưa thật sự chặt chẽ, hiệu quả” (Đảng Cộng sản Việt Nam, Tập 2, 2021: 87) và “Kết hợp giữa phát triển KT-XH với bảo đảm quốc phòng, an ninh trên một số lĩnh vực, địa bàn chưa

thật sự nghiêm túc, chặt chẽ, hiệu quả” (Đảng Cộng sản Việt Nam, Tập 2, 2021: 76). “Hội nhập quốc tế chưa được triển khai đồng đều, hiệu quả tổng hợp chưa cao. Năng lực hội nhập quốc tế chậm cải thiện. Chưa khai thác tốt và phát huy hiệu quả các quan hệ lợi ích đan xen, ổn định với các đối tác quan trọng” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, Tập 2: 77). Trên phương diện xây dựng hệ thống luật pháp, có thể thấy cơ chế, chính sách về giải quyết mối quan hệ giữa KT-XH với quốc phòng, an ninh và đối ngoại chưa đầy đủ, hoàn thiện, dẫn đến sự phối kết hợp hành động trong thực tế giải quyết một số vấn đề cụ thể thiếu chặt chẽ, hiệu quả thấp. Công tác phối hợp trong nghiên cứu, dự báo về chiến lược phát triển KT-XH gắn với quốc phòng, an ninh và đối ngoại có mặt, có lúc chưa theo kịp diễn biến của tình hình.

Trước bối cảnh quốc tế và tình hình đất nước hiện nay, bên cạnh điều kiện thuận lợi cũng có không ít khó khăn, thách thức, đặt ra cho Việt Nam nhiều vấn đề cần nghiên cứu, quán triệt để giải quyết tốt mối quan hệ giữa KT-XH với quốc phòng, an ninh và đối ngoại nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN. Phát huy thành quả đạt được, khắc phục hạn chế tồn tại để giải quyết mối quan hệ này, cần thực hiện các giải pháp phù hợp, đồng bộ sau:

Một là nắm vững lý luận, thẩm nhuần, quán triệt tư tưởng chủ đạo của Đảng về mối quan hệ giữa KT-XH với quốc phòng, an ninh và hoạt động, công tác đối ngoại. Đây vừa là yêu cầu, nhiệm vụ, vừa là nguyên tắc hàng đầu, mang tính định hướng, phương châm cho hành động thực tiễn. Vì vậy, phải luôn chú trọng nghiên cứu lý luận, vận dụng thực tiễn, phân tích, đánh giá, từ đó có những chủ trương, chính

sách, quyết sách phù hợp với điều kiện, bối cảnh, tình hình thực tế.

Hai là tiếp tục đẩy mạnh và chú trọng việc nâng cao nhận thức trong toàn Đảng, toàn quân, toàn xã hội, cán bộ các cấp, các ngành về vị trí, vai trò, tầm quan trọng, mục đích, yêu cầu của mối quan hệ cũng như giải quyết mối quan hệ giữa xây dựng, phát triển KT-XH với củng cố, tăng cường, đảm bảo quốc phòng, an ninh và hoạt động đối ngoại trong tình hình hiện nay. Để thực hiện tốt các yêu cầu, nhiệm vụ này, cần phải có sự đa dạng, phong phú, thích ứng, hiệu quả về hình thức, kênh, phương tiện, phương pháp thông tin, truyền thông cả về chiều sâu, chiều rộng trong cơ quan, tổ chức, ban ngành, lĩnh vực và toàn xã hội.

Ba là giải quyết mối quan hệ giữa KT-XH với quốc phòng, an ninh và đối ngoại vừa phải đảm bảo nguyên tắc toàn diện, thường xuyên, không ngừng, đồng thời phải có trọng tâm, trọng điểm, khâu đột phá trong từng thời điểm, giai đoạn cụ thể. Phải có sự thống nhất, hiệu quả trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành. Quán triệt đường lối, chủ trương của Đảng trong giải quyết mối quan hệ giữa KT-XH với quốc phòng, an ninh và đối ngoại, Nhà nước cần thống nhất quy hoạch phát triển KT-XH gắn với củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh và đối ngoại đặt trong tổng thể chiến lược xây dựng, phát triển đất nước, phát triển KT-XH, nhưng có trọng tâm, trọng điểm, khâu đột phá, mũi nhọn gắn với mục tiêu, yêu cầu đặt ra của từng giai đoạn, lĩnh vực cụ thể.

Bốn là đẩy mạnh ngoại giao kinh tế phục vụ phát triển KT-XH và đảm bảo quốc phòng, an ninh, đặc biệt coi trọng kết hợp phát triển KT-XH với củng cố, tăng cường, đảm bảo quốc phòng, an ninh, bảo vệ độc lập, chủ quyền quốc gia, thống nhất

và toàn vẹn lãnh thổ trong hoạt động kinh tế đối ngoại. Đây là vấn đề mang tính đột phá chiến lược trong giải quyết mối quan hệ giữa KT-XH với quốc phòng, an ninh và đối ngoại phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, phát triển đất nước theo định hướng XHCN của Việt Nam hiện nay, đòi hỏi chúng ta vừa phải hội nhập kinh tế một cách chủ động, tích cực, vừa phải mở rộng hợp tác quốc tế trên lĩnh vực quốc phòng, an ninh và kết hợp các lĩnh vực đó với nhau trong suốt quá trình hội nhập.

Năm là tiếp tục hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật, cơ chế quản lý để giải quyết mối quan hệ giữa KT-XH với quốc phòng, an ninh và đối ngoại. Đây là nội dung, yêu cầu rất quan trọng nhằm cụ thể hóa, hiện thực hóa đường lối, chủ trương của Đảng về giải quyết tốt mối quan hệ này.

Kết luận

Xây dựng đất nước đi đôi với bảo vệ Tổ quốc, phát triển KT-XH gắn liền với củng cố, tăng cường, bảo đảm quốc phòng, an ninh, giữ vững độc lập, chủ quyền quốc gia là chân lý, là quy luật đúc rút từ hàng nghìn năm lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam. Quán triệt quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng, trong thời gian qua, việc nhận thức, giải quyết mối quan hệ giữa KT-XH với quốc phòng, an ninh và đối ngoại của Việt Nam đã thu được nhiều thành tựu nhưng cũng đặt ra một số vấn đề cần giải quyết, đòi hỏi phải có các giải pháp thích ứng và đồng bộ.

Trong bối cảnh hiện nay, những diễn biến mới đã tác động đa chiều đến tình hình trong nước và quốc tế theo cả hướng tích cực lẫn tiêu cực, vì vậy việc nhận thức, nắm vững, giải quyết và xử lý tốt mối quan hệ giữa KT-XH với quốc phòng, an ninh và đối ngoại là rất quan trọng,

góp phần vào thực hiện thắng lợi các mục tiêu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc theo định hướng XHCN. Đây là một nhiệm vụ to lớn, trọng tâm, chiến lược và hết sức nặng nề, đòi hỏi quyết tâm chính trị cao, sự đoàn kết, thống nhất trong hành động của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân Việt Nam □

Tài liệu tham khảo

1. C. Mác và Ph. Ăngghen, *Toàn tập* (1994), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
2. Bùi Thu Chang (2022), “Chiến lược phát triển kinh tế đối ngoại của Việt Nam trong bối cảnh mới”, *Tạp chí Cộng sản* ngày 16/6/2022, https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/chinh-tri-xay-dung-dang/-/2018/825486/view_content
3. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu đảng toàn quốc lần thứ XIII*, Tập 2, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
4. Nguyễn Đình Hoàn (2021), “Kết hợp quốc phòng, an ninh với kinh tế, văn hóa, xã hội và đối ngoại”, *Tạp chí Quốc phòng toàn dân* ngày 07/9/2021, <http://tapchiquptd.vn/vi/quan-triet-thuc-hien-nghi-quyet/ket-hop-quoc-phong-an-ninh-voi-kinh-te-van-hoa-xa-hoi-va-doi-ngoai/17617.html>
5. Hồ Chí Minh, *Toàn tập* (2011), Tập 4, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
6. Nguyễn Văn Quang (2021), “Xử lý tốt mối quan hệ giữa xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”, *Báo điện tử Đảng cộng sản Việt Nam* ngày 14/6/2021, <https://dangcong-san.vn/bao-ve-nen-tang-tu-tuong-cua-dang/xu-ly-tot-moi-quan-he-giua-xay-dung-va-bao-ve-to-quo-583054.html>
7. Vũ Hải San (2021), “Kết hợp phát triển kinh tế với củng cố quốc phòng đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới”, *Tạp chí Cộng sản* ngày 12/9/2021, https://tapchicongsan.org.vn/media-story/-/asset_publisher/V8hhp4dK31Gf/content/ket-hop-phat-trien-kinh-te-voi-cung-co-quoc-phong-dap-ung-yeu-cau-nhiem-vu-trong-tinh-hinh-moi
8. Nguyễn Văn Tài (2021), “Năm vững và xử lý tốt quan hệ giữa xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa trong hội nhập quốc tế”, *Tạp chí Tuyên giáo* ngày 08/9/2011, <https://tuyengiao.vn/tim-hieu-noi-dung-cac-van-kien-dai-hoi-xiii/nam-vung-va-xu-ly-tot-quan-he-giua-xay-dung-va-bao-ve-to-quo-xa-hoi-chu-nghia-trong-hoi-nhap-quoc-te-135433>